

Bản án số: 277/2018/HS-PT

Ngày: 13-7-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Châu.

Các Thẩm phán:

1. Ông Huỳnh Văn Trực
2. Ông Vũ Văn Lệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hương-Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Hà-Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 202/2018/TLPT-HS ngày 14/5/2018 đối với bị cáo Lê N do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 24/2018/HSST ngày 06/4/2018 của Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Lê N; sinh ngày 16/8/1986; tại tỉnh B; nơi cư trú: 25/12/17 đường H, khu phố 3, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: Số 117/15/31-33 đường H, khu phố 3, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lái xe Công ty TNHH Xây dựng A; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh T và bà Lê Thị L; tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân: Ngày 14/3/2008, bị Tòa án nhân dân Thành phố H xử 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” (đã được xóa án tích).

Bị cáo tại ngoại; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê N:* Luật sư Trần H, Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên C, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19 giờ 45 phút ngày 10/6/2015, Lê N điều khiển xe máy biển số 58BA-9456 lưu thông trên đường H theo hướng từ đường Đ về đường T. Khi đến trước nhà số A20 đường H, Phường Đ, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Lê N điều khiển xe máy lần trái sang làn đường lưu thông theo chiều ngược lại dẫn đến đụng vào xe máy biển số 64H6-2939 do chị Lê T điều khiển có chở chị Lê Nguyễn H ngồi phía sau làm cho cả hai xe máy và người ngã xuống đường, tai nạn xảy ra hậu quả là chị Lê T và chị Lê Nguyễn H bị thương và được đưa đi bệnh viện Chợ Rẫy cấp cứu.

Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 63/TgT.16 ngày 04/02/2016 của Trung Tâm pháp y – Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận đối với chị Lê T: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 43%.

Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 70/TgT.16 ngày 15/02/2016 của Trung Tâm pháp y – Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận đối với chị Lê Nguyễn H: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 65%.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 24/2018/HSST ngày 06/4/2018 của Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê N phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê N 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và thời hạn kháng cáo.

Ngày 17/4/2018, bị cáo Lê N có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Lê N giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê N phạm tội vi phạm về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, hành vi của bị cáo đã gây tổn hại sức khỏe cho các bị hại tổng cộng là 108%. Khi xét xử cấp sơ thẩm đã cân nhắc, xem xét hết các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và mức hình phạt 01 năm tù là có cơ sở. Tại phiên tòa bị cáo có nộp cho Hội đồng xét xử xác nhận là lao động chính,

hiện đang nuôi mẹ và anh ruột bị bệnh nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo, phạt bị cáo tù 06 tháng tù đến 09 tháng tù.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Luật sư đồng ý về tội danh nhưng mức hình phạt 01 năm tù đối với bị cáo là quá nghiêm khắc vì bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, chỉ gây tổn hại về sức khỏe cho các bị hại, đã bồi thường toàn bộ thiệt hại, bị hại đều có đơn xin giảm hình phạt, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bản thân bị cáo có nghề nghiệp ổn định, có nơi cư trú rõ ràng và hiện là lao động chính trong gia đình trực tiếp nuôi mẹ và anh ruột bị bệnh nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có rất nhiều tình tiết giảm nhẹ để bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật, cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo tiếp tục có điều kiện đi làm và chăm sóc gia đình đang rất khó khăn.

Bị cáo đồng ý nội dung bào chữa của Luật sư, không tranh luận bổ sung.

Trong phần đối đáp Kiểm sát viên và Luật sư bào chữa đều giữ nguyên ý kiến đã nêu.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin được hưởng án treo để có điều kiện phụ giúp gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Lê N trong thời hạn luật định là hợp lệ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa phúc thẩm.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo Lê N cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở xác định: Bị cáo Lê N có hành vi điều khiển xe máy đi không đúng phần đường quy định, lấn trái sang phần đường ngược chiều đụng vào xe máy biển số 64H6-2939 do chị Lê T điều khiển có chở chị Lê Nguyễn H ngồi phía sau gây tai nạn gây tổn hại về sức khỏe của chị Lê T 43% và chị Lê Nguyễn H 65%.

[3] Bản án sơ thẩm số 24/2018/HSST ngày 06/4/2018 của Tòa án nhân dân Quận 6 đã xét xử bị cáo Lê N về tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại cho sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, tai nạn xảy ra là do lỗi của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như bồi thường toàn bộ thiệt hại cho các bị hại, bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải và các bị hại đều có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bản thân bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương và phạm tội với lỗi vô ý. Cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và xử phạt bị cáo 01 năm tù là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm tình tiết như: Bị cáo là lao động chính trong gia đình, phải trực tiếp

nuôi dưỡng mẹ ruột hiện đang bị bệnh và một anh ruột bị bệnh HIV. Đây là tình tiết mới tại phiên tòa phúc thẩm. Mặt khác, bị cáo tuổi đời còn trẻ, có nơi cư trú và nghề nghiệp ổn định, hiện là nhân viên lái xe Công ty TNHH Xây dựng, Thương mại A, có nghề nghiệp và mức lương thu nhập ổn định và cũng cần xem xét nguyên nhân, hoàn cảnh phạm tội của bị cáo. Xét thấy, không cần thiết bắt bị cáo để chấp hành hình phạt tù, cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và cho bị cáo hưởng án treo cũng không vi phạm Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Từ những phân tích nêu trên, thấy có đủ căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Sửa bản án sơ thẩm.

[4] Ngoài ra, khi xét xử cấp sơ thẩm còn thiếu sót như: Viện dẫn tên của điều luật không chính xác (Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ). Hành vi phạm tội của bị cáo Lê N xảy ra trước ngày 01/01/2018, cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 là không đúng với quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội vì: Khoản 1 Điều 260 có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm nặng hơn khung hình phạt tại khoản 1 Điều 202 (từ sáu tháng đến năm năm) là không có lợi cho bị cáo. Do vậy cần áp dụng các điều khoản của Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009 để xét xử.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Nhật Trường; sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 202, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1,2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Xử phạt bị cáo Lê N 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lê N cho Ủy ban nhân dân phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách án treo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Bị cáo Lê N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Đã giải thích chế định về án treo.

Nơi nhận:

- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại Tp. HCM (1)
- VKSND Tp. HCM; (3)
- Tòa án nhân dân Quận A; (1)
- P. PC 53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Chi cục THA Quận A; (1)
- VKSND Quận A; (2)
- Công an Quận A; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: THS, hồ sơ, VT (21). (6)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Châu